TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC I – HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:525/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC I – HÀ NỘI

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 515/2026/TLST-HNGĐ ngày 11/5/2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" giữa:

Người yêu cầu:

- Ông **Bùi Thanh B**, sinh năm 19xx; Căn cước công dân số: 03308000xxxx cấp ngày 6/5/2026 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi thường trú: 11xB I2 tập thể H, phường D, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số nhà 9x ngõ 15 B, tổ 14 T, phường T, tỉnh Hưng Yên.

- Bà **Quách Minh N**, sinh năm 19xx; Căn cước công dân số: 00118002xxxx cấp ngày 9/01/2022 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi thường trú: 11xB I2 tập thể H, phường D, thành phố Hà Nội; Địa chỉ nơi làm việc: Số 5 ngách 1xx/70 Đ, phường N, quận B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Ông Bùi Thanh B và bà Quách Minh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10x quyển 01/2002, ngày 12/11/2002 Ủy ban nhân dân phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội (nay là phường D, thành phố Hà Nội). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Ông Bùi Thanh B và bà Quách Minh N yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 12/5/2026 tại Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hà Nội là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Ông Bùi Thanh B và bà Quách Minh N có hai con chung là Bùi Huyền M, sinh ngày 25/5/20xx và Bùi Quỳnh T, sinh ngày 28/5/20xx. Cháu M, cháu T đã trưởng thành.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Ông Bùi Thanh B và bà Quách Minh N xác

nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Ông Bùi Thanh B và bà Quách Minh N xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Bà Quách Minh N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Ông Bùi Thanh B và bà Quách Minh N.

- Về con chung: Ông Bùi Thanh B và bà Quách Minh N có hai con chung là Bùi Huyền M, sinh ngày 25/5/20xx và Bùi Quỳnh T, sinh ngày 28/5/20xx. Cháu M, cháu T đã trưởng thành.

- Về tài sản và nhà ở chung: Ông Bùi Thanh B và bà Quách Minh N không có không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Bùi Thanh B và bà Quách Minh N không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Quách Minh N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 001xxxx ngày 11/5/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 - Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 1 - Hà Nội;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Hà Cẩm Hà